

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST

Ngày 13 - 01 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và bà Lê Thị Tuyết Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 151/2022/TLHS-HS ngày 30/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2022/QĐXXST-HS ngày 12/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2022/HSST-QĐ ngày 27/12/2022, đối với bị cáo:

Lê Duy B, sinh ngày 23/5/2000 tại Ninh Bình; nơi ĐKKHKT: Phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở: Không xác định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy Đ (đã chết) và bà Nguyễn Hiền L; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20/01/2021 Công an huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”; nhân thân: Ngày 11/6/2018 Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2020); bị bắt, tạm giam từ ngày 21 tháng 9 năm 2022 đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: Tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: 260 T, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1995; vắng mặt.
2. Anh Ngô Tiến Đ, sinh năm 1998; vắng mặt.
3. Chị Triệu Hồng U, sinh năm 2003; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/11/2021, Lê Duy B cùng anh Ngô Tiếp Đ đến nhà anh Nguyễn Văn M chơi, sau đó anh Đ đi về trước còn B xin ở nhờ nhà anh M một đêm để hôm sau đi tìm nhà trọ thì anh M đồng ý. Sáng ngày 04/11/2021, B mượn xe mô tô biển kiểm soát (viết tắt là BKS) 90B2-339.26 của anh M để chở người yêu là chị Triệu Hồng U đi chơi, sau khi đưa chị U đi ăn uống ở thành phố P thì B đã chở chị U đến nhà mẹ đẻ của B là bà Nguyễn Hiền L ở tổ 9, phường T, thành phố P, tại đây B và mẹ đã xảy ra mâu thuẫn nên B thuê Taxi cho U đi, còn B đi xe mô tô dẫn đường đến nhà anh M. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, B lại mượn xe mô tô BKS 90B2-339.26 của anh M để chở chị U về phòng trọ, sau đó B quay lại nhà anh M, dựng xe ở sân rồi đi lên tầng 2 ngồi chơi. Lúc này, B nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 90B2-339.26 của anh M để mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. B mượn xe mô tô BKS 90B2-339.26 của anh M rồi điều khiển đi đến khu vực đường B thuộc phường M, thành phố P gặp anh Trịnh Văn T, B cầm cố chiếc xe mô tô BKS 90B2-339.26 cho anh T lấy số tiền 3.000.000 đồng, B chi tiêu cá nhân hết. Anh M liên lạc với B nhiều lần, yêu cầu mang chiếc xe mô tô BKS 90B2-339.26 về trả cho anh M nhưng B không thực hiện và cắt liên lạc với anh M. Ngày 15/11/2021, anh Nguyễn Văn M có đơn trình báo sự việc gửi Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47/2022 ngày 07/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: *“01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn: đen - vàng, biển số 90B2-339.26, số khung: 0610GY298275, số máy: G3D4E312984, xe đã qua sử dụng giá 19.500.000đ”*.

Ngày 30/6/2022, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định truy tìm vật chứng đối với xe mô tô BKS 90B2-339.26 nhưng đến nay chưa tìm được.

Tại bản cáo trạng số 158/CT-VKS-PL ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Lê Duy B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố Lê Duy B theo nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố bị cáo Lê Duy B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Duy B từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2022.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Duy B phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Nguyễn Văn M giá trị của chiếc xe mô tô BKS 90B2-339.26 là 19.500.000 đồng.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật; bị hại phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo nhất trí bồi thường cho anh Nguyễn Văn M trị giá chiếc xe mô tô BKS 90B2-339.26 là 19.500.000đ.

- Bị hại anh Nguyễn Văn M vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong quá trình điều tra anh M có quan điểm: Yêu cầu Lê Duy B phải trả lại cho anh chiếc xe mô tô BKS 90B2-339.26 hoặc phải bồi thường số tiền là 31.000.000đ. Tại đơn đề nghị đề ngày 27/12/2022 anh M có quan điểm buộc bị cáo B phải bồi thường cho anh giá trị chiếc xe mô tô BKS 90B2-339.26 số tiền là 30.000.000đ; ngoài ra anh còn yêu cầu B phải bồi thường cho anh chi phí mà anh đã bỏ ra để thuê xe đi lại kể từ khi bị B lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe trên đến nay số tiền là 20.000.000đ; tổng cộng anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 50.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Duy B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với bản kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền chi tiêu cá nhân, ngày 04/11/2021 tại tổ 1, phường T, thành phố P, Lê Duy B đã dùng thủ đoạn gian dối, lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn M 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 90B2-339.26, trị giá 19.500.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với Lê Duy B là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù về tội “Cướp tài sản” và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt tù về tội “Cướp tài sản”, sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có khả năng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét bị cáo thành khẩn khai báo nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng gì, không có công việc và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị hại anh Nguyễn Văn M yêu cầu bị cáo B phải trả cho anh chiếc xe mô tô BKS 90B2-339.26 hoặc bồi thường số tiền 31.000.000đ; nhưng tại đơn đề nghị đề ngày 27/12/2022, anh M yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh giá trị chiếc xe mô tô trên là 30.000.000đ và tiền anh phải bỏ ra để thuê xe đi lại kể từ sau khi bị cáo chiếm đoạt xe mô tô của anh là 20.000.000đ. HĐXX thấy rằng, yêu cầu bồi thường về phần dân sự của anh M đối với chiếc xe mô tô BKS 90B2-339.26 mà bị cáo Lê Duy B đã lừa đảo chiếm đoạt của anh vào ngày 04/11/2021 là có căn cứ; tuy nhiên, tại bản kết luận định giá tài sản số 47/2022 ngày 07/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý đã kết luận chiếc xe mô tô BKS 90B2-339.26 có giá là 19.500.000đ, anh M yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 30.000.000đ nhưng anh không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh chiếc xe mô tô trên của anh có giá 30.000.000đ (cao hơn giá Hội đồng định giá xác định là 10.500.000đ) nên chỉ cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh M giá trị chiếc xe mô tô BKS 90B2-339.26 là 19.500.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với việc anh M yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh chi phí thuê xe đi lại số tiền 20.000.000đ, nhưng anh không xuất trình được tài liệu nào chứng minh nên HĐXX không chấp nhận.

[7] Các tình tiết khác của vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô BKS 90B2-339.26 mà bị cáo Lê Duy B lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn M, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định truy tìm nhưng chưa thấy.

Đối với việc bị cáo Lê Duy B khai đã mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2-339.26 cầm cố cho anh Trịnh Văn T ở tổ dân phố Đ, phường L, thành phố P để lấy số tiền 3.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành đối chất giữa bị cáo và anh T, tuy nhiên anh T xác định không có việc

cầm cố tài sản như B trình bày. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý Trịnh Văn T trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị hại phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 48, Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Duy B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2/ Xử phạt bị cáo Lê Duy B 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 21 tháng 9 năm 2022).

3/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Duy B phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Nguyễn Văn M giá trị của chiếc xe mô tô BKS 90B2-339.26 là 19.500.000đ (mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).

4/ Không chấp nhận yêu cầu của bị hại anh Nguyễn Văn M đối với phần yêu cầu buộc bị cáo Lê Duy B phải bồi thường cho anh giá trị chiếc xe mô tô BKS 90B2-339.26 cao hơn giá mà Hội đồng định giá đưa ra là 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng) và tiền chi phí thuê xe đi lại là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), tổng cộng là 30.500.000đ (ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

5/ Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Duy B phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 975.000đ (chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Bị hại anh Nguyễn Văn M phải chịu 1.525.000đ (một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA; VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân